

Bản án số: **08/2023/HS-ST**
Ngày 09-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.N, TỈNH T.N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Lành và bà Trần Thanh Vân.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân, Thư ký Toà án nhân dân thành phố T.N, tỉnh T.N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố T.N, tỉnh T.N xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 617/2022/TLST-HS ngày 02/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 508/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022, đối với các bị cáo:

1. PHẠM VĂN L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 10 năm 1978, tại T.N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường GS, thành phố T.N, tỉnh T.N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Phiến và bà Phạm Thị Thoa; có vợ là Lê Thị Huyền Trang và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. PHẠM THỊ THANH T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 9 năm 1964, tại T.N; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường GS, thành phố T.N, tỉnh T.N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Phiến và bà Phạm Thị Thoa; có chồng là Đỗ Văn Sơn và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn C, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 4, phường GS, thành phố T.N, tỉnh T.N, (vắng mặt).

2. Anh Bùi Thành P, sinh năm 2003, địa chỉ: Tổ 8, phường GS, thành phố T.N, tỉnh T.N, (vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông Bùi Trung Tốp, sinh năm 1960, địa chỉ: Tổ 5, phường GS, thành phố T.N, tỉnh T.N, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 13/5/2022, tổ C tác của C an thành phố T.N đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại nhà của Phạm Thị Thanh T, trú tại tổ 5 phường GS, thành phố T.N, tỉnh T.N. Khi kiểm tra nhà T thì có hai thanh niên đi hai xe mô tô từ nhà đi ra. Tổ C tác đã tiến hành kiểm tra hành chính, hai nam thanh niên khai tên là Bùi Thành P, sinh năm 2003, trú tại tổ 8 phường GS, thành phố T.N, tỉnh T.N và Bùi Văn C, sinh năm 1993, trú tại thôn Trung Hoà, xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. C và P khai nhận vừa đến nhà T để mua số lô, số đề, P là người trực tiếp mua của T 03 số đề với tổng số tiền là 30.000 đồng. C khai nhận khi vào sân nhà T đưa tiền cho một người đàn ông không quen biết nhờ mua hộ của T 03 cặp lô xiên với tổng số tiền là 30.000 đồng. C và P đã giao nộp tờ cáp ghi các số lô, số đề vừa mua của T cho tổ C tác. Tổ C tác đã yêu cầu C và P quay lại nhà T để làm việc, kiểm tra, phát hiện T đang ngồi ở nhà có hành vi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71, vỏ màu xanh để nhắn tin mua, bán số lô, số đề với khách. Qua làm việc T đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.965.000 đồng, T khai đây là số tiền T bán số lô, số đề cho khách mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A71, vỏ màu xanh, lắp sim số 0985.735.276 và 0937.034.533 đã qua sử dụng; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio Mx-120B; 01 bút mực màu xanh; 01 bút bi màu xanh; 05 tờ cáp đề; 01 tờ giấy than đã qua sử dụng.

Về hành vi phạm tội của T ngày 13/5/2022, T đã bán số lô, số đề cho Bùi Thành P, Bùi Văn C và gần 10 khách không quen biết. Sau khi bán số lô, số đề cho khách, tổng hợp toàn bộ các số lô, số đề bán được và sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71, vỏ màu xanh, **lắp sim số 0985.735.276 và số 0937.034.533, đã qua sử dụng nhắn tin chuyển cho Phạm Văn L, sinh năm 1978, trú tại tổ 5, phường GS, thành phố T.N, tỉnh T.N là em trai ruột của T có số điện thoại 0372.064.963, T lưu tên trong danh bạ điện thoại là A, gồm 151 số đề với tổng số tiền 6.976.000 đồng; 07 số 3 càng với tổng số tiền 177.000 đồng; 03 số lô xiên 4 và 08 số lô xiên 2 với tổng số tiền 920.000 đồng; 146 điểm lô giá 21.900 đồng/điểm, thành tiền 3.197.400 đồng. Tổng số tiền T và Phạm Văn L đánh bạc với nhau bằng hình thức mua bán số lô, số đề ngày 13/5/2022 là 11.270.400 đồng.**

- Ngoài ra, T còn chuyển cho Phạm Thị Minh Huyền, sinh năm 1973, trú tại tổ 5, phường Phú Xá, thành phố T.N, tỉnh T.N là em gái ruột của T có số điện

thoại 0354.138.356, T cũng lưu tên trong danh bạ điện thoại là “A”, 185 số đề với số tiền 2.135.000 đồng; 64 điểm lô giá 22.500 đồng/điểm thành tiền 1.440.000 đồng; 04 số 3 càng với tổng số tiền 48.000 đồng và 01 số lô xiên với giá 20.000 đồng. Tổng số tiền T và Phạm Thị Minh Huyền đánh bạc với nhau bằng hình thức mua bán số lô, số đề ngày 13/5/2022 là **3.643.000** đồng.

- Về hành vi phạm tội của Phạm Văn L ngày 13/5/2022, ngoài việc bán số lô, số đề cho T, L còn bán số lô số đề cho một số người khách qua tin nhắn điện thoại, cụ thể như sau: L bán cho người đàn ông tên Tuệ có số điện thoại 0342.771.985, 25 điểm lô giá 22.000 đồng/điểm và 11 số đề mỗi số giá 10.000 đồng. Tổng số tiền L bán cho Tuệ ngày 13/5/2022 là 600.000 đồng; L bán cho người đàn ông tên Dũng có số điện thoại 0972.265.808, 19 số đề với tổng số tiền là 280.000 đồng; L bán cho người phụ nữ tên Phương có số điện thoại 0962.484.928 10 số đề với tổng số tiền là 300.000 đồng.

Tất cả những số lô, số đề đã bán cho khách ngày 13/5/2022, L tập hợp lại và chuyển cho một người đàn ông tên Mạnh có số điện thoại 0968.292.543, L lưu tên trong danh bạ là “Nhà hàng”. Đồng thời L mua thêm của Mạnh các số lô, số đề khác gồm 274 số đề, 08 số lô ba càng, 04 số lô xiên 4, 03 lô xiên 2, 01 lô xiên 3 và 486 điểm lô giá 21.800 đồng/điểm, với tổng số tiền là 22.395.800 đồng.

Về hình thức đánh bạc: Đối với số đề người chơi lựa chọn các số từ 00 đến 99 với giá tiền tùy ý, sau đó so sánh số đề đã mua với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày hôm đó. Nếu trúng thưởng, người mua sẽ được số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề, tỷ lệ 01 ăn 70; đối với số lô người mua chọn mua một hoặc nhiều cặp số bất kỳ từ 00 đến 99 với số điểm lô tùy ý, giá 01 điểm lô tùy theo quy ước của 2 bên. Sau đó sẽ so sánh số lô đã mua với hai số cuối của 27 giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Nếu trúng thưởng, người mua sẽ được số tiền gấp 80 lần số điểm lô đã mua, tỷ lệ 1 ăn 80; đối với số lô xiên, người mua sẽ chọn 02 cặp số, đối với lô xiên 2, ba cặp số đối với lô xiên 3, bốn cặp số đối với lô xiên 4 bất kỳ và giá tiền tùy ý, sau đó so sánh lô xiên với hai số cuối của 27 giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Nếu trúng thưởng, người mua sẽ được trả thưởng số tiền gấp 10 lần số tiền đã bỏ ra mua đối với lô xiên 2 đó, gấp 40 lần đối với số lô xiên 3 đó và gấp 100 lần đối với số lô xiên 4 đó; đối với số 3 càng người chơi sẽ chọn 03 số bất kỳ với số tiền tùy ý. Sau đó so sánh số 3 càng đã mua với 03 số cuối giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Nếu trúng thưởng, người chơi sẽ được số tiền gấp 400 lần số tiền đã mua số ba càng đó.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng gồm: 2.965.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A71, vỏ màu xanh, lắp sim số 0985.735.276 và 0937.034.533 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, vỏ màu đỏ, lắp sim số 0372.064.963 và 0976.029.833 đã qua sử dụng; 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio MX-120B, đã qua sử dụng; 01 bút mực màu xanh, nhãn hiệu SILK BALL, đã qua sử dụng; 01 bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu BALL POINT PEN, đã qua sử dụng; 05 tờ cáp đề hình chữ nhật, kích thước 09 x 05 cm, một mặt trắng, một mặt in các dòng kẻ đen; 01 tờ giấy than, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến trong vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N.

Bản cáo trạng số 622/CT-VKS-TPTN ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố các bị cáo Phạm Văn L và Phạm Thị Thanh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L và Phạm Thị Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung Công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 2.965.000 đồng của bị cáo T do bán số lô, số đề cho khách mà có.

- Tịch thu hoá giá, sung công quỹ Nhà nước: 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio MX-120B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A71, vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, vỏ màu đỏ là Công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bút mực màu xanh, nhãn hiệu SILK BALL; 01 bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu BALL POINT PEN; 05 tờ cáp đề hình chữ nhật, kích thước 09 x 05 cm, một mặt trắng, một mặt in các dòng kẻ đen; 01 tờ giấy than, là Công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Truy thu số tiền 11.270.400 đồng của bị cáo Phạm Thị Thanh T.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo có lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T.N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn L và Phạm Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Do không có nghề nghiệp và không có tiền, nên đã nhận bán số lô, số đề cho khách trực tiếp tại nhà. Khi khách muốn mua số lô, số đề thì gặp T, đọc các số lô, số đề muốn mua, T ghi các số lô, số đề đó ra tờ cap đã chuẩn bị từ trước rồi đưa cho khách, sau đó ghi các số lô số đề đã bán ra tờ giấy A4 để lưu lại. Sau khi bán số lô, số đề cho khách, T tổng hợp toàn bộ các số lô, số đề bán được và sử dụng điện thoại di động nhắn tin chuyển các số lô, số đề cho L. Ngày 13/5/2022, T và L đã đánh bạc với nhau qua hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền 11.270.400 đồng. Khi T chuyển số lô, số đề cho L được T chiết khấu 26% tổng số tiền đã mua số đề, đối với số lô T bán cho khách với giá 22.500 đồng/điểm, T chuyển cho L 21.900 đồng/điểm. Việc chiết khấu do các bị cáo tự thỏa thuận. Về hình thức thanh toán, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc so sánh các số lô, số đề, cộng trừ số tiền mua và số tiền trúng thưởng, các bị cáo thanh toán với nhau bằng tiền mặt hàng ngày. Ngày 13/5/2022, các bị cáo chưa thanh toán tiền thắng bạc cho nhau, sau khi bán số lô, số đề cho khách, L khai đã tổng hợp và chuyển các số lô số đề đến số điện thoại 0968.292.543 cho người đàn ông tên là Mạnh để hưởng tiền chênh lệch. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã có hành vi phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, điều luật có nội dung:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự C cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn Phiến đã tham gia thanh niên xung phong, được tặng thưởng Kỷ niệm chương, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về án treo, xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tại phiên toà sơ thẩm có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, mục đích phạm tội của các bị cáo là thu lợi bất chính, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung, đó là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo T có đơn trình bày và được UBND phường GS xác nhận, bị cáo không có công việc ổn định, bản thân bị cáo đang phải nuôi bố chồng trên

90 tuổi bị mù nhiều năm nay và 01 đứa cháu nội đã mồ côi cha. **Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T, áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.**

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 11.270.400 đồng, đây là số tiền bị cáo T đã mua số lô, số đề của bị cáo L. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai: Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc so sánh các số lô, số đề, cộng trừ số tiền mua và số tiền trúng thưởng các bị cáo thanh toán với nhau bằng tiền mặt, trong ngày 13/5/2022 các bị cáo chưa thanh toán số tiền thắng bạc cho nhau. Tuy nhiên, việc đánh bạc của các bị cáo đã hoàn thành và có đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với việc đánh bạc bằng số tiền trên. Do vậy, xét thấy cần phải truy thu của bị cáo Phạm Thị Thanh T số tiền 11.270.400 đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 2.965.000 đồng là số tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với **01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio MX-120B**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A71, vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, vỏ màu đỏ là công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng, cần tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bút mực màu xanh, nhãn hiệu SILK BALL; 01 bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu BALL POINT PEN; 05 tờ cáp đề hình chữ nhật, kích thước 09 x 05 cm, một mặt trắng, một mặt in các dòng kẻ đen; 01 tờ giấy than là C cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Trong vụ án này, Bùi Thành P và Bùi Văn C có hành vi mua số lô, số đề của T, số tiền của mỗi người là 30.000 đồng. Hành vi của P và C không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P và C là có căn cứ. Đối với Phạm Thị Minh Huyền, sinh năm 1973, trú tại tổ 5 phường Phú Xá, thành phố T.N, tỉnh T.N sử dụng số điện thoại 0354.138.356 theo T khai nhận là người đã bán số lô, số đề cho T ngày 13/5/2022. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhưng Huyền không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với chủ đăng ký số thuê bao 0354.138.356 là chị Tạ Thị Hạnh, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố Hương Lâm, phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên, tỉnh T.N, chị Hạnh khai không sử dụng số điện thoại trên và không quen biết với ai tên Phạm Thị Minh Huyền, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ. Đối với người đàn ông tên Mạnh có số điện thoại 0968.292.543 là người bán số lô, số đề cho L, người đàn ông tên Tuệ có số điện thoại 0342.771.985; Dũng có số điện thoại 0972.265.808 và người phụ nữ tên Phương có số điện thoại 0962.484.928 là những người mua số lô, số đề của L. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của những người trên, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với chị Trần Thị Thu Hiền, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Giang Bình, thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh T.N là người đứng tên số thuê bao 0968.292.543; anh Nguyễn P Tuệ, sinh năm 1985, trú tại xóm Nà Làn, xã Lam Vỹ, huyện Định Hoá, tỉnh T.N là người đứng tên số thuê bao 0342.771.985; bà Vũ Thị Phú, sinh năm 1963, trú tại tổ 10, phường GS, thành phố T.N, tỉnh T.N là người đứng tên số thuê bao 0962.484.928. Quá trình điều tra chị Hiền, anh Tuệ và bà Phú đều xác định không sử dụng số điện thoại trên, không quen biết L, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Đối với số điện thoại 0972.265.808, quá trình điều tra xác minh chủ thuê bao là anh Nguyễn Vũ Việt, sinh năm 1994, trú tại xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, xác minh tại địa phương không người nào có nhân thân, lai lịch như trên, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ. Đối với người đàn ông đã mua số đề hộ Bùi Văn C tại nhà của T và những người T khai là khách lạ qua đường đã mua số lô, số đề của T. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Ngoài hành vi đánh bạc đã bị phát hiện ngày 13/5/2022, T khai trước đó đã bán số lô, số đề cho khách, sau đó tổng hợp lại và chuyển cho L và Phạm Thị Minh Huyền qua tin nhắn điện thoại, L khai trước đó đã bán số lô, số đề cho khách, sau đó tổng hợp lại và chuyển cho một người đàn ông tên Mạnh qua tin nhắn điện thoại, nhưng T và L đã xóa tin nhắn không lưu lại, không nhớ cụ thể số lô, số đề, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L và Phạm Thị Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L **12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh T **12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao các bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường GS, thành phố T.N, tỉnh T.N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người thi hành án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo Phạm Văn L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) **sung C quỹ Nhà nước**, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Thị Thanh Thủy.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Truy thu của bị cáo Phạm Thị Thanh T số tiền 11.270.400 đồng (Mười một triệu hai trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 2.965.000 đồng (hai triệu, chín trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Tịch thu hoá giá, sung công quỹ Nhà nước gồm: **01 (một) máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO MX-120B, đã qua sử dụng**; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A71, vỏ màu xanh, số IMEI1: 353408110566500; số IMEI2: 353409110566508, lắp sim số 0985.735.276 và 0927.034.533, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, vỏ màu đỏ, số IMEI1: 867791046675753; số IMEI2: 867791046675746, lắp sim số 0372.064.963 và 0976.029.833, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 (một) bút mực màu xanh, nhãn hiệu SILK BALL, đã qua sử dụng; 01 (một) bút bi mực màu xanh, nhãn hiệu BALL POINT PEN, đã qua sử dụng; 05 (năm) tờ cáp đề hình chữ nhật, kích thước 09 x 05 cm, một mặt trắng, một mặt in các dòng kẻ đen; 01 (một) tờ giấy than đã qua sử dụng.

*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 213 ngày 29/ 12 /2022 giữa Công an thành phố T.N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.N; **số tiền 2.965.000 đồng theo Giấy uỷ nhiệm chi số 88 ngày 21/12/2022 giữa C an thành phố T.N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.N.***

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn L và Phạm Thị Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử C khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N
- VKSND TP. T.N;
- C an TP. T.N;
- Chi cục THADS TP. T.N;
- Sở Tư pháp tỉnh T.N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Hồng Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N
- VKSND TP. T.N;
- C an TP. T.N;
- Chi cục THADS TP. T.N;
- Sở Tư pháp tỉnh T.N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N
- VKSND TP. T.N;
- C an TP. T.N;
- Chi cục THADS TP. T.N;
- Sở Tư pháp tỉnh T.N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Hồng Giang

